

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THOẠI SƠN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/DS-ST  
Ngày: 29/8/2022  
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Phước

2. Bà Dương Triết Minh

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thanh Thúy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2022/TLST-DS ngày 20/4/2022 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2022/QĐXXST-DS ngày 12/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 182/2022/QĐST-DS ngày 04/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đặng Nguyễn Quang B, chức vụ: Chuyên viên KHCN – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Thoại Sơn – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Địa chỉ: 129A Nguyễn Huệ, ấp Đ, thị trấn N, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: ông Phan Thanh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: ấp S, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Nguyễn Quang B có đơn xin vắng mặt. Bị đơn ông T vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng Thương mại cổ phần S trình bày:

Ngày 30/6/2016, ông Phan Thanh T có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S – chi nhánh B (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch từ tháng 7/2016 đến ngày 31/8/2016 với tổng số tiền là 14.262.200 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.400.000 đồng (trong đó tiền gốc 1.483.707 đồng, tiền lãi 1.916.293 đồng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 01/3/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông Phan Thanh T phải trả số tiền tổng cộng gốc lãi tạm tính đến ngày 29/8/2022 là 45.401.760 đồng (trong đó nợ gốc 14.374.144 đồng, lãi quá hạn 31.027.760 đồng).

- Về phía bị đơn Phan Thanh T: Tòa án đã tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông T nhưng từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng mối quan hệ pháp luật, thụ lý và giải quyết đúng theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình thụ lý hồ sơ Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo Điều 203 và Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do chính đáng nên đã từ bỏ quyền của mình.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Buộc bị đơn ông Phan Thanh T có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền tổng cộng vốn lãi là 45.401.760 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần S có đơn khởi kiện yêu cầu ông Phan Thanh T phải trả nợ theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng 30/6/2016. Ông Phan Thanh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Sơn Tân, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Xét, đây là quan hệ tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông Phan Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

[3] Về nội dung: giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 30/6/2016 do phía nguyên đơn cung cấp có đủ cơ sở để xác định ông Phan Thanh T có mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần S, sau khi mở thẻ ông T đã sử dụng nhiều lần với tổng số tiền 14.262.200 đồng. Theo nguyên đơn thì từ khi sử dụng thẻ đến nay ông T chỉ thanh toán được 3.400.000 tiền gốc và lãi, số còn lại đến nay vẫn chưa thanh toán. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung các bên ký kết không trái với quy định của pháp luật do đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã nhiều lần mời ông T đến để hòa giải, đối chiếu các khoản nợ với ngân hàng nhưng ông T vắng mặt không lý do. Như vậy phía ông T không cung cấp chứng cứ nào để phủ nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng và đồng thời đến thời điểm này cũng không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào thể hiện đã thực hiện xong số nợ trên cho ngân hàng. Việc ông T sử dụng tiền nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã

thỏa thuận là đã vi phạm hợp đồng nên ngân hàng yêu cầu ông T trả nợ gốc và lãi quá hạn tổng cộng số tiền 45.401.760 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là phù hợp.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, được chấp nhận nên ông T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 2 điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 91, Điều 94 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc ông Phan Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tổng cộng vốn lãi (tính đến hết ngày 29/8/2022) là 45.401.760 (bốn mươi lăm triệu bốn trăm lẻ một nghìn bảy trăm sáu mươi đồng).

Ông Phan Thanh T còn phải chịu lãi phát sinh theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 30/6/2016 kể từ ngày 30/8/2022 cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí:

Ông Phan Thanh T phải chịu 2.270.088 đồng (hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn không trăm tám mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí nên được hoàn lại 868.110 đồng (tám trăm sáu mươi tám nghìn một trăm mười đồng), tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0080473 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Phan Thanh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản tại nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoài Lâm**